

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS-ST
Ngày: 27/6/2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Bà Phan Thị Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 295/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 322/2022/QĐST –DS ngày 09/5/2022; Thông báo dời phiên tòa số 474/2022/TB- TA ngày 25/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ: số 442, N, phường 5, quận 3, Tp. HCM

Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Minh T – chức vụ Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền bà Vũ Thị Anh Đ– Chức vụ giám đốc phòng quản lý nợ.

Bà Vũ Thị Anh Đào ủy quyền lại cho ông Võ Minh T – chức vụ nhân viên

Cùng địa chỉ: lầu 8 tòa nhà A Tower, 444A - 446 C, phường 11, quận 3, TP.HCM.

(Văn bản ủy quyền ngày 01/6/2022)

- Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc G, sinh năm 1976

Địa chỉ: số 51, tổ 1, đường L, ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Tuấn có mặt; bà G vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 18/6/2020, các lời khai tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A do ông Võ Minh T đại diện trình bày:*

Ngày 22/4/2016 bà Trần Thị Ngọc G và Ngân hàng TMCP A (gọi tắt A) đã ký kết hợp đồng tín dụng số LTA.CN.810.220416 với nội dung: Số tiền vay là 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng); phương thức giải ngân chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản tiền gửi thanh toán số 215237919 của bà Trần Thị Ngọc G tại A; thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay (từ ngày 22/4/2016 đến ngày 22/4/2020). Mục đích vay Tiêu dùng tín chấp – Hỗ trợ tiêu dùng – Xây dựng sửa chữa nhà. Phương thức cho vay từng lần. Lãi suất trong hạn 22.00%/năm tính theo dư nợ thực tế và lãi suất quá hạn 150 lãi suất trong hạn tính theo dư nợ thực tế.

Trong quá trình vay vốn, bà Trần Thị Ngọc G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 13/6/2018, A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ vay còn lại chưa thanh toán của Hợp đồng tín dụng trả góp số LTA.CN.810.220416 nêu trên.

Tính đến ngày 27/6/2022, bà Trần Thị Ngọc G còn nợ A các khoản sau: tiền gốc 47.126.815đồng; tiền lãi trong hạn 11.712.502đồng, lãi quá hạn 63.907.957đồng, phạt vi phạm trễ kỳ 1.800.000đồng; tổng cộng là 124.547.273đồng.

Yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Ngọc G trả ngay cho A tổng dư nợ còn thiếu và các khoản lãi, phí tính đến ngày 27/6/2022 là 124.547.273đồng (một trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm bốn mươi bảy nghìn, hai trăm bảy mươi ba đồng).

Bà Trần Thị Ngọc G còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng trả góp số LTA.CN.810.220416, tính kể từ ngày 28/6/2022 đến ngày trả hết nợ.

** Theo biên bản ý kiến ngày 14/01/2021 và đơn đề nghị vắng mặt phiên tòa của bà Trần Thị Ngọc G trình bày:*

Bà xác nhận có vay của Ngân hàng TMCP A khoản tiền mỗi tháng trả 3.152.000đồng thời hạn vay 48 tháng và tiền gốc còn nợ lại Ngân hàng là 47.126.815đồng. Do bà phải nuôi mẹ già bị tai biến nằm liệt một chỗ và đứa cháu bị tâm thần, công việc không ổn định không có khả năng trả nên xin Ngân hàng tạo điều kiện cho bà trả tiền gốc còn lại và xin không trả khoản tiền lãi và lãi phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã

thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng về thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền gốc, lãi, phí tính đến ngày 27/6/2022 là 124.547.273 đồng (một trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm bốn mươi bảy ngàn, hai trăm bảy mươi ba đồng). Ngoài ra bà G còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng trả góp số LTA.CN.810.220416, tính kể từ ngày 28/6/2022 đến ngày trả hết nợ.

Về án phí bà G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Ngọc G thanh toán số tiền vay theo hợp đồng tín dụng số LTA.CN.810.220416 ngày 22/4/2016 nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[2] Về tố tụng: bà G có nơi cư trú tại số nhà 51, ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn bà Trần Thị Ngọc G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam:

Hợp đồng tín dụng số LTA.CN.810.220416 ngày 22/4/2016 giữa Ngân hàng TMCP A với bà Trần Thị Ngọc G có thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày từ ngày 22/4/2016 đến ngày 22/4/2020. Bà G có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi hàng tháng. Tại Điều 5 của Hợp đồng tín dụng hai bên thỏa thuận thu hồi nợ trước hạn khi có một hoặc một số khoản vay chuyển sang nợ quá hạn và có nguy cơ không có khả năng trả nợ. Sau 30 ngày kể từ ngày ABC thông báo thu hồi nợ trước hạn mà bên vay mà không thanh toán đủ nợ vay thì ABC chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn và áp dụng biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Ngày 13/6/2018, A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ vay còn lại chưa thanh toán của Hợp đồng tín dụng số LTA.CN.810.220416. Bà G thừa nhận do hoàn cảnh khó khăn, công việc không ổn định nên không đóng tiền gốc và lãi hàng tháng cho ngân hàng được và hiện nay còn nợ tiền gốc của Ngân hàng là 47.126.815 đồng. Như vậy, Ngân hàng TMCP A được quyền khởi kiện bà G để thu hồi nợ trước hạn, các khoản nợ lãi trong hạn, quá hạn, phí theo

thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng yêu cầu bà G phải trả số tiền nợ tiền gốc, tiền lãi, phí tính đến ngày 27/6/2022 là 124.547.273đồng (một trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm bốn mươi bảy nghìn, hai trăm bảy mươi ba đồng) trong đó tiền gốc 47.126.815đồng (bốn mươi bảy triệu, một trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm mười lăm đồng); tiền lãi trong hạn 11.712.502đồng (mười một triệu, bảy trăm mười hai nghìn, năm trăm lẻ hai đồng), lãi quá hạn 63.907.957đồng (sáu mươi ba triệu, chín trăm lẻ bảy nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng), phạt vi phạm trễ kỳ 1.800.000đồng (một triệu, tám trăm nghìn đồng).

Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và lời khai thừa nhận của bà G, Tòa án đủ căn cứ để buộc bà G phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền là 124.547.273đồng (một trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm bốn mươi bảy nghìn, hai trăm bảy mươi ba đồng) trong đó tiền gốc 47.126.815đồng (bốn mươi bảy triệu, một trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm mười lăm đồng); tiền lãi trong hạn 11.712.502đồng (mười một triệu, bảy trăm mười hai nghìn, năm trăm lẻ hai đồng), lãi quá hạn 63.907.957đồng (sáu mươi ba triệu, chín trăm lẻ bảy nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng), phạt vi phạm trễ kỳ 1.800.000đồng (một triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà G phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A được chấp nhận nên bị đơn bà Trần Thị Ngọc G phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA

ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A đối với bị đơn bà Trần Thị Ngọc G về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử buộc bà Trần Ngọc G phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền nợ tiền gốc, tiền lãi, phí tính đến ngày 27/6/2022 là 124.547.273đồng (một trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm bốn mươi bảy nghìn, hai trăm bảy mươi ba đồng) trong đó tiền gốc 47.126.815đồng (bốn mươi bảy triệu, một trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm mười lăm đồng); tiền lãi trong hạn 11.712.502đồng (mười một triệu, bảy trăm mười hai nghìn, năm trăm lẻ hai đồng), lãi quá hạn 63.907.957đồng (sáu mươi ba triệu, chín trăm lẻ bảy nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng), phạt vi phạm trễ kỳ 1.800.000đồng (một triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà G phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: bà Trần Thị Ngọc G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.227.636đồng (sáu triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn, sáu trăm ba mươi sáu đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.270.000đồng (hai triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000918 ngày 26/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Ngân hàng thương mại cổ phần A được quyền khác cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà G được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định

của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lợi